SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

Số: 525 /QĐ – BV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Đông, ngày 2 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành một số giá dịch vụ theo yêu cầu áp dụng tại bệnh viện Đa khoa Hà Đông

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

Căn cứ Nghị định số 60/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 13/2023/TT-BYT ngày 29/06/2023 của Bộ Y tế Quy định khung giá và phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước cung cấp.

Căn cứ Thông tư 22 /2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

Căn cứ vào đề xuất của Khoa cấp cứu nội và phòng HCQT ngày 22/03/2024;

Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng phê duyệt giá ngày 27/3/2024;

Căn cứ vào biên bản họp Đảng ủy, Ban giám đốc, Chủ tịch công đoàn và cán bộ chủ chốt trong toàn bệnh viện ngày 29/3/2024;

Căn cứ vào quyết định số 516/QĐ-BV ngày 29/3/2024 của Bệnh viện Đa khoa Hà Đông về việc Phê duyệt đề án khám chữa bệnh theo yêu cầu áp dụng tại bệnh viện Đa khoa Hà Đông

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành 32 giá dịch vụ theo yêu cầu áp dụng tại bệnh viện Đa khoa Hà Đông *(có phụ lục kèm theo)* bao gồm:

+ 25 giá dịch vụ KCB TYC chuyên ngành Ngoại thận – tiết niệu.

+ 01 giá dịch vụ Cấp giấy chứng nhận xét nghiệm, giấy ra viện.

+ 03 giá dịch vụ Cấp trích sao, tóm tắt hồ sơ bệnh án.

+ 02 giá dịch vụ Công đưa người đi khám sức khỏe.

+ 01 giá dịch vụ Vận chuyển bệnh nhân bằng xe điện nội viện.

Điều 2. Mức thanh toán áp dụng cho tất cả các người bệnh khi có yêu cầu:

- Đối với người bệnh có thẻ BHYT vẫn được hưởng theo mức hưởng của thẻ BHYT, bệnh nhân cùng chi trả phần chênh so với giá dịch vụ theo yêu cầu và chi trả theo mức hưởng của thẻ BHYT.

- Bác sỹ có trách nhiệm giải thích cho người bệnh trước khi bác sỹ chỉ định dịch vụ và ký cam kết vào phiếu khám chữa bệnh theo yêu cầu.

Điều 3. Các ông bà Trưởng phòng KHTH, TCKT, CNTT, Tổ công tác triển khai áp dụng giá khám chữa bệnh theo yêu cầu và trưởng các khoa, phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- BGĐ (để phối hợp chỉ đạo);
- Các khoa, phòng (để thực hiện);
- Lưu VT- KHTH.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thành Vinh

DANH SÁCH MỘT SỐ GIÁ DỊCH VỤ THEO YÊU CẦU
ÁP DỤNG TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 525/QĐ-BV ngày 2 / 4 /2024)

STT	Mã phần mềm	Tên dịch vụ	Giá BHYT	Giá KCB TYC
1	NOI142	Nội soi tán sỏi niệu quản (búa khí nén, siêu âm, laser).[Chưa bao gồm sonde JJ, rọ lấy sỏi.]	1,303,000	5,003,000
2	PTNS005	Nội soi thận ống mềm tán sỏi thận	3,946,000	6,946,000
3	PTNK002	Tán sỏi thận qua da có C.Arm + siêu âm/ Laser	5,087,000	8,087,000
4	NGTH069	Cắt u phì đại lành tính tuyến tiền liệt qua nội soi[TURP)	4,078,000	8,078,000
5	NGTH604	Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản	4,198,000	7,198,000
6	NGTH045	Phẫu thuật nội soi cắt nang thận sau phúc mạc[Chưa bao gồm dao siêu âm hoặc dao hàn mô hoặc dao hàn mạch.]	4,325,000	7,325,000
7	NGTH078	Nội soi bàng quang tán sỏi[Chưa bao gồm sonde JJ, rọ lấy sỏi.]	1,303,000	4,303,000
8	NGTH356	Dẫn lưu bể thận qua da dưới hướng dẫn của siêu âm[Chưa bao gồm ống thông.]	620,000	2,620,000
9	NOI122	Nội soi bàng quang gắp dị vật bàng quang	915,000	1,915,000
10	NGTH061	Nội soi bàng quang cắt u [Chưa bao gồm dao siêu âm hoặc dao hàn mô hoặc dao hàn mạch.]	4,735,000	7,735,000
11	NGTH050	Lấy sỏi niệu quản đơn thuần	4,270,000	7,270,000
12	PTGT0191	Lấy sỏi niệu quản đơn thuần [Gây Tê]	3,248,000	6,248,000
13	NGTH419	Phẫu thuật tràn dịch màng tinh hoàn	1,340,000	2,840,000
14	NGTH516	Cắt nang thừng tinh một bên	1,914,000	3,414,000
15	NGTH417	Phẫu thuật vỡ vật hang do gẫy dương vật	1,340,000	2,840,000
16	NGTH075	Cắt bỏ tinh hoàn	2,383,000	3,883,000
17	PTGT0225	Cắt bỏ tinh hoàn [Gây Tê]	1,928,000	3,428,000
18	PTS001	Phẫu thuật sa niệu đạo nữ	4,322,000	7,322,000

19	PTGT0206	Phẫu thuật sa niệu đạo nữ [Gây Tê]	3,378,000	6,378,000
20	NGTH053	Lấy sỏi bàng quang	4,270,000	7,270,000
21	PTGT0202	Lấy sỏi bàng quang [Gây Tê]	3,248,000	6,248,000
22	NGTH046	Lấy sỏi san hô thận	4,270,000	7,270,000
23	PTGT0184	Lấy sỏi san hô thận [Gây Tê]	3,248,000	6,248,000
24	NGTH062	Nội soi mở rộng niệu quản, nong rộng niệu quản[Chưa bao gồm sonde JJ.]	1,813,000	4,813,000
25	PTGT0513	Nội soi mở rộng niệu quản, nong rộng niệu quản[Chưa bao gồm sonde JJ.] [Gây Tê]	1,368,000	4,368,000
26		Cấp giấy chứng nhận xét nghiệm, giấy ra viện		50.000
27		Cấp trích sao, tóm tắt hồ sơ bệnh án (trả nhanh trong ngày)		500.000
28		Cấp trích sao, tóm tắt hồ sơ bệnh án (trả nhanh trong 02 ngày)		300.000
29		Cấp trích sao, tóm tắt hồ sơ bệnh án		150.000
30		Công đưa người đi khám sức khỏe (KSK đi học, đi làm, lái xe)		50.000
31		Công đưa người đi khám sức khỏe (KSK có yếu tố nước ngoài)		50.000
32	VAN045	Vận chuyển bệnh nhân bằng xe điện nội viện		20.000